

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST

Ngày: 24/03/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và bà Cao Thị Chuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh ngày 0x tháng 1x năm 198x, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 0x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Xuân Đ (đã chết); Con bà Trần Thị N, sinh năm 195x. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 04/2018/HSST ngày 06/02/2018. (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân:

+ Bản án số 48/2006/HSST ngày 07/6/2006, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 131/2010/HSST ngày 30/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 02/2016/HSST ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 196x. Trú tại: Tổ dân phố Phúc X, phường P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Anh S, sinh năm 198x. Trú tại: Tổ 0x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Anh Nguyễn Tân Q, sinh năm 198x. Trú tại: Thôn 0x, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 198x. Trú tại: Khu phố 0x, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/10/2022, Nguyễn Tân Q đi bộ đến nhà Trần Minh Q để chơi và nói chuyện với Q về việc sáng ngày 17/10/2022, Quý sẽ đi tỉnh Hưng Yên để làm việc. Đến tối cùng ngày, Q quan sát thấy nhà bà Phạm Thị T là hàng xóm gần nhà Q tắt điện từ buổi tối, biết là nhà bà T không có ai ở nhà, do bản thân là người nghiện chất ma túy, thiếu tiền mua ma túy để sử dụng nên Q đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà T trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, Q đã rủ Q cùng thực hiện hành vi trộm cắp và Q đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 17/10/2022, Q lấy một chiếc kim ở hòm để đồ dưới gầm giường nhà mình và cùng Q đi bộ từ nhà sang nhà bà T. Đến nơi, phát hiện cửa chính cài then, có khoá nên Q đã dùng kim chuẩn bị trước cạy phá khoá cửa rồi vút ổ khoá và then cài xuống ao trước cửa nhà bà T. Sau đó cả hai đi vào nhà, dùng điện thoại di động bật đèn để soi tìm tài sản. Q đi tới phía sau rèm, đối diện với tủ quần áo bằng gỗ thì phát hiện có một chiếc quạt điện phun sương nên đã rút phích cắm điện của quạt rồi trộm cắp chiếc quạt. Q phát hiện và trộm cắp trên bàn thờ di ảnh chồng bà T số tiền lẻ khoảng 50.000đồng, sau đó tiếp tục trộm cắp chiếc tivi nhãn hiệu Panasonic để trên mặt tủ gỗ kê sát cửa sổ ở phía bên trái (theo hướng từ ngoài cửa chính của ngôi nhà đi vào). Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong, Q cầm theo chiếc quạt điện, còn Q bê chiếc tivi đi về nhà Q. Tại đây, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Việt D, rủ D xuống nhà đi bán tài sản nhưng D không đi. Do vậy, Q và Q đã tìm một tấm vải màu tím trong nhà bọc chiếc tivi và dùng áo mưa bọc chiếc quạt điện lại mang ra cất giấu tại khu vực bụi cây, rồi cả hai quay về nhà Q. Đến khoảng 04giờ cùng ngày thì Q rời khỏi nhà Q và bảo đi tỉnh Hưng Yên để làm việc.

Khoảng 07giờ cùng ngày, Q tiếp tục gọi điện thoại cho D và nhờ D chở đi bán chiếc tivi để lấy tiền, D đồng ý. Khoảng 30phút sau, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo LX; gắn BKS: 21F1-020.xx đến nhà Q, sau đó cùng Q đi bán chiếc tivi cho quán sửa chữa, mua bán Tivi Thái Sơn, do anh Phạm Anh S làm chủ (thuộc tổ 0x, phường N, thành phố Y) được số tiền 450.000đồng. Q và D đổ xăng xe hết 50.000 đồng, số tiền 400.000đồng còn lại cả hai cùng đi mua ma túy và sử dụng hết.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS, ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Chiếc tivi nhãn hiệu Panasonic có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Chiếc quạt điện (có chế độ hơi nước) màu đen, nhãn hiệu Saiko có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 30/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Trần Minh Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Phạm Anh S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho mình số tiền 450.000đồng, nên không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, ngày 17/10/2022, tại khu vực tổ dân phố X, phường P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Trần Minh Q và Nguyễn Tân Q đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc tivi nhãn hiệu Panasonic, loại màn hình phẳng và 01 quạt điện (có chế độ hơi nước) màu đen, nhãn hiệu Saiko tại nơi ở của bà Phạm Thị T. Tổng giá trị tài sản do Q và Q chiếm đoạt của bà T là: 1.800.000đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra Q còn chiếm đoạt của bà T số tiền lẻ khoảng 50.000đồng nhưng Q không biết.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do Q và Q thực hiện tuy dưới mức tối thiểu về định lượng (dưới 2.000.000đồng) quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nhưng do Trần Minh Q đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa, nên hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Trần Minh Q về tội danh, Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Tân Q có hành vi chiếm đoạt tài sản cùng Trần Minh Q, tuy nhiên do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng, mặt khác năm 2007 Quý bị xử phạt hành chính (phạt tiền 100.000đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành, nhưng đến ngày thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên hành vi này không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi Trộm cắp tài sản là phù hợp.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện, do đó cần đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Năm 2006, bị Tòa án thành phố Yên Bái xét xử về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; Năm 2010, 2016 và năm 2018 bị Tòa án thành phố Yên Bái xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án năm 2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2020 nhưng chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học, đề rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích, qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, sự tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân của bị cáo là rất kém, vì vậy cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại - bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Anh S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 450.000đồng, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 mảnh áo mưa màu xanh, 01 mảnh vải màu tím kích thước khoảng (1,5 x 4,5)m; 01 chiếc kim, dài 18,1cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen, trên có chữ “MEANFAST” là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên bị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số serial: 358991096068xxx, được lắp sim số: 0352036xxx và số tiền 200.000đồng, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

[9] Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan:

- Đối với Nguyễn Việt D là người chở Q đi bán tài sản, nhưng D không biết tài sản là do Q phạm tội mà có. Vì vậy hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 - Bộ luật Hình sự.

- Ngày 17/10/2022, Nguyễn Việt D và Trần Minh Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12 và 13/QĐ-XPHC cùng ngày 11/01/2023 đối với Trần Minh Q và Nguyễn Việt D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Quá trình điều tra Nguyễn Việt D khai nhận mua ma túy (Heroine) của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho D để xử lý trong vụ án này.

- Đối với Phạm Anh S, là người đã mua tài sản từ Q và D, nhưng anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Minh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Minh Q **01** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022 (Ngày tạm giam bị cáo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Minh Quân phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:
- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, loại điện thoại bàn phím, số serial: 358991096068xxx, được lắp sim số: 0352036xxx và số tiền 200.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh áo mưa màu xanh, 01 mảnh vải màu tím kích thước khoảng (1,5 x 4,5)m; 01 chiếc kim, dài 18,1 cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen, trên có chữ “MEANFAST”.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo Trần Minh Q, bị hại - Phạm Thị T-; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Tân Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phạm Anh S) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam CATYB (km8);
- Bị cáo TG
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

